

T, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Trung tâm D**; Địa chỉ: **8 P, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Kiều T**, chức vụ: Giám đốc **Trung tâm D**.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Như Ý, chức vụ: Phó trưởng phòng Hành Chính – kế toán Trung tâm Dịch vụ công ích theo giấy ủy quyền số 33/DVCI-HCKT ngày 14/9/2023 của Giám đốc **Trung tâm D**.

Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn S1**; Địa chỉ: **Lô A - KCN A, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Cao Xuân P**, chức vụ : Giám đốc **Công ty trách nhiệm hữu hạn S1**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn S1 phải trả cho Trung tâm Dịch vụ công ích tổng cộng số tiền còn nợ tính đến ngày 31/12/2022 theo Hợp đồng cho thuê lại Quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng khu công nghiệp số 99/HĐ-KCN AP ngày 31/12/2010 và các phụ lục Hợp đồng cho thuê lại đất số 02B/99/HĐ ngày 18/01/2011; PLHĐ số 136/99/HĐ ngày 28/5/2012; PLHĐ số 53/99/PLHĐ-TLĐ ngày 28/7/2016; PLHĐ số 109/99/HĐ ngày 01/10/2020; PLHĐ 52/99/PLHĐ ngày 07/4/2023: $(13.864,36 \text{ USD} \times 23.951 \text{ VNĐ (ngày 17/8/2023, 01 USD} = 23.951 \text{ VNĐ)}) = 332.065.286 \text{ đồng}$ và $22.555.821 \text{ đồng (bao gồm VAT 10\%)}$ là $354.621.107 \text{ đồng (ba trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi một nghìn một trăm lẻ bảy đồng)}$ về khoản tranh chấp hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng.

Thời gian và phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Từ ngày 28/12/2023 đến ngày 11/03/2024 Công ty trách nhiệm hữu hạn S1 trả cho Trung tâm D số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Lần 2: Từ ngày 12/03/2023 đến ngày 01/5/2024 Công ty trách nhiệm hữu hạn S1 trả dứt điểm cho Trung tâm Dịch vụ công ích số tiền còn nợ là 154.621.107 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi một nghìn một trăm lẻ bảy đồng).

Về án phí: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S1 tự nguyện chịu 8.866.000 đồng (tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Trung tâm Dịch vụ công ích số tiền tạm ứng án phí 8.866.000 đồng (tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012646 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân S